

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây**

Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện Hương Sơn về Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025 để phân loại và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và các năm tiếp theo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã Sơn Tây giai đoạn 2022 - 2025.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) giai đoạn 2022 - 2025 làm căn cứ thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng theo quy định, chặt chẽ từ thôn, tổ dân phố và có sự tham gia giám sát của các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Các thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả rà soát xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 thuộc địa bàn quản lý.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **A. Rà soát xác định danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020**

**1. Đối tượng rà soát:** Hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân các xã, các thôn quản lý tại thời điểm rà soát.

**2. Mục đích rà soát:** Xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo của địa phương cuối năm 2021 theo tiêu chí cũ để báo cáo UBND

huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở đưa vào danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí mới áp dụng cho giai đoạn 2022 - 2025.

**3. Quy trình rà soát:** Thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*thực hiện như giai đoạn 2016 - 2020*).

#### **4. Tiến độ thực hiện**

a) Các thôn hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp kết quả theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này báo cáo Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 04/9/2021**.

b) Cấp xã: Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả rà soát theo mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này **trước 6 /9/2021**.

**B. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025**

#### **1. Đối tượng rà soát**

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân các xã quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát.

c) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình đăng ký xác định hộ có mức sống trung bình.

#### **2. Phương pháp rà soát**

Rà soát viên cấp thôn sử dụng Phiếu A (Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng nhanh. Nếu hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí tại Phiếu A thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; rà soát viên tiếp tục sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Tiêu chí tính điểm

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; Khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn) hoặc có điểm  $A \leq 175$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị);

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn) hoặc có điểm  $A \leq 175$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị).

#### **4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

##### *Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát*

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình xã, (viết tắt là Ban Chỉ đạo các xã) chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, (sau đây viết tắt là Trưởng thôn) lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

##### *Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình*

Ban Chỉ đạo các xã phối hợp với Trưởng thôn sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; (5) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

##### *Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát*

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo các xã ; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo các xã, (3) Trưởng thôn (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ; (5) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; (6) Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; (7) rà soát viên; (8) đại diện một số hộ gia đình được rà soát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo các xã ); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

##### *Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo*

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn và Trụ sở UBND xã đồng thời thông báo trên Đài truyền thanh xã, thôn trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo các xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo xã, thôn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

*Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp xã*

- Các thôn báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thôn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các thôn, Chủ tịch UBND xã có ý kiến trả lời bằng văn bản.

*Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

**5. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

*5.1. Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình*

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

*5.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình*

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg .

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số



07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 2: Các thôn, chỉ đạo Ban Chỉ đạo các xã, sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND xã, các trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## 6. Tiến độ thực hiện

### 6.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với cấp Thôn: Tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này gửi UBND xã **trước ngày 05/10/2021**.

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Kế hoạch này gửi UBND xã **trước ngày 10/10/2021**.

b) Đối với Ban Chỉ đạo xã:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành theo Kế hoạch này báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10/10/2021**.

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện theo biểu mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Kế hoạch này báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 20/10/2021**.

### 6.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với các thôn: Tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 ban hành kèm theo Kế hoạch này gửi UBND xã **trước ngày 20/09/2021**.

b) Đối với Ban Chỉ đạo xã : Tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo biểu mẫu số 7.12 ban hành kèm theo kế hoạch này báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10/10/2021**.

## 7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cấp xã

- Chỉ đạo, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các thôn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo xã để kịp thời xử lý khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của địa bàn được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

## **2. Ủy ban nhân dân xã**

- Tham mưu ra quyết định thành lập ban;

- Ban hành kế hoạch về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025

- Tập huấn, hướng dẫn về sử dụng bộ công cụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn; biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp phát cho các thôn.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

- Tổ chức nghiệm thu kết quả rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình các thôn, tổ chức lực lượng cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình vào phần mềm để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Bố trí kinh phí tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; chi hỗ trợ đội ngũ rà soát viên và giám sát viên thôn; hỗ trợ cán bộ nhập tin vào phần mềm và hoạt động của Ban Chỉ đạo các xã.

- Điều động lực lượng rà soát viên các thôn, xã để thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và Nhà văn hóa các thôn. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trước khi quyết định phê duyệt danh sách chính thức.

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; quyết định phê duyệt danh sách hộ có mức sống trung bình. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

### 3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã:

Phối hợp tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

Trực tiếp chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn được phân công phụ trách; Tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp thực hiện chương trình giảm nghèo đa chiều bền vững của huyện Hương Sơn giai đoạn 2022 - 2025.

Trên đây là Kế hoạch Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các thôn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã giải quyết theo đúng quy định. Yêu cầu các Ban, ngành, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xã, các thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH;
- BTV Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã;
- 13 thôn;
- Lưu: VT, LĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Thiết